



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP SONACONS**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 30

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602209420, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 04 tháng 5 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 3 đường số 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 3836 496
- Fax : +84 (0251) 3932 571

Hoạt động kinh doanh của Công ty Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng nhà các loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế trang trí nội – ngoại thất công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội-ngoại thất công trình kiến trúc; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế điện công trình với cấp điện áp đến 35KV;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Xây dựng công trình công ích: thủy lợi, cấp thoát nước, hệ thống tưới tiêu, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, khoan nguồn nước, mạng lưới truyền năng lượng, viễn thông;
- Thi công lắp đặt các sản phẩm cơ khí;
- Xây dựng các công trình đường bộ;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất (không sản xuất, không dùng để cấp điện sản xuất tại trụ sở);
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, nhà kho, xưởng bãi;
- Cho thuê máy, móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cung ứng lao động tạm thời (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Chuẩn bị mặt bằng.



Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Anh Hoàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Thanh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Hoàng Phi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2019
Ông Cao Minh Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 6 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Ly Ly	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Văn Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trương Minh Hoàng	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Đình Bá	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ông Phan Trọng Thiện	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Ông Trần Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trương Minh Hoàng - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc



Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam	
	Tel: +84 (028) 3547 2972	Fax: +84 (028) 3547 2970
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam	kttv@a-c.com.vn
	Tel: +84 (024) 3736 7879	Fax: +84 (024) 3736 7869
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam	kttv.hn@a-c.com.vn
	Tel: +84 (0258) 246 5151	Fax: +84 (0258) 246 5806
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam	kttv.nt@a-c.com.vn
	Tel: +84 (0292) 376 4995	Fax: +84 (0292) 376 4996
		kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1079/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 4 năm 2020, từ trang 07 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 1.0603/20/TC-AC ngày 25 tháng 3 năm 2020 trên cơ sở đề nghị điều chỉnh Báo cáo tài chính 2019 theo Công văn số 22A/CV/SNC ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons do việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thực hiện trong năm 2019 chưa thông qua ý kiến của cổ đông. Báo cáo tài chính kèm theo Báo cáo kiểm toán này đã điều chỉnh tăng chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” (Mã số 319) và điều chỉnh giảm chỉ tiêu “Vốn góp của chủ sở hữu” (Mã số 411) trên Bảng Cân đối kế toán với cùng số tiền là 7.150.000.000VND, dẫn tới thay đổi chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” (Mã số 70) và “Lãi suy giảm trên cổ phiếu” (Mã số 71) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ lỗ (5.245) VND/Cổ phiếu thành lỗ (6.548) VND/Cổ phiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1



Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0093-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.371.727.817	182.958.930.633
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.058.309.660	18.325.712.029
1. Tiền	111		1.858.309.660	4.625.712.029
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.200.000.000	13.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		29.470.000.000	33.970.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	29.470.000.000	33.970.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.595.553.831	94.081.357.885
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.149.572.202	83.418.981.708
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.460.044.108	7.311.446.805
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.985.937.521	3.350.929.372
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.197.864.326	32.314.647.979
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.197.864.326	32.314.647.979
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50.000.000	4.267.212.740
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.267.212.740
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		50.000.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		406.653.833	63.900.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		406.653.833	52.900.000
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	406.653.833	52.900.000
- Nguyên giá	222		2.304.487.917	1.840.209.394
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.897.834.084)	(1.787.309.394)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		28.500.000	28.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.500.000)	(28.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	11.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.9	-	11.000.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.778.381.650	183.022.830.633

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		105.419.699.957	165.848.497.234
I. Nợ ngắn hạn	310		105.419.699.957	165.848.497.234
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	38.989.657.948	61.638.484.345
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	468.764.435	7.599.663.666
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	85.348.133	225.937.419
4. Phải trả người lao động	314	V.13	2.242.398.248	4.077.059.123
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	5.102.167.236	2.106.131.460
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.264.545.455	9.599.953.828
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	8.088.052.185	430.254.446
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	49.072.785.901	79.998.518.161
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	105.980.416	172.494.786
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.358.681.693	17.174.333.399
I. Vốn chủ sở hữu	410		8.358.681.693	17.174.333.399
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	3.625.406.398	3.625.406.398
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	(7.266.724.705)	1.548.927.001
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		588.927.001	1.548.927.001
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(7.855.651.706)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.778.381.650	183.022.830.633

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2020



Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập



Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	211.491.988.549	306.276.331.490
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	155.826.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		211.491.988.549	306.120.505.490
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	202.537.337.831	287.997.702.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.954.650.718	18.122.803.134
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.401.869.296	2.370.399.377
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.524.534.103	5.491.348.651
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.524.534.103	5.486.391.955
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	13.116.105.025	12.994.614.386
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(7.284.119.114)	2.007.239.474
11. Thu nhập khác	31		2.952.002.452	-
12. Chi phí khác	32		3.444.920.275	1.548.692
13. Lợi nhuận khác	40		(492.917.823)	(1.548.692)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(7.777.036.937)	2.005.690.782
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	80.114.769	539.914.290
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(7.857.151.706)	1.465.776.492
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(6.548)	1.037
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(6.548)	1.037

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2020


Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7.775.536.937)	2.005.690.782
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	110.524.690	24.511.915
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	(362.679)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.401.869.296)	(2.370.036.698)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.524.534.103	5.486.391.955
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.542.347.440)	5.146.195.275
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		22.703.016.794	9.835.391.521
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		29.116.783.653	(11.347.558.312)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(29.636.136.357)	(1.752.941.908)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.524.534.103)	(5.486.391.955)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(277.529.059)	(466.847.606)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(66.514.370)	(48.644.754)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.772.739.118	(4.120.797.739)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(464.278.523)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(5.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	2.401.869.296	2.370.036.698
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.437.590.773	(3.029.963.302)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	151.360.128.782	180.988.115.120
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(182.285.861.042)	(160.660.644.045)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, 18a	(552.000.000)	(1.462.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(31.477.732.260)	18.864.971.075
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(13.267.402.369)	11.714.210.034
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.325.712.029	6.611.139.316
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	362.679
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.058.309.660	18.325.712.029

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2020

Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng



Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc

15-C.T.
Y
ĐU HẠN
TƯ VẤN
C
5CHW

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thiết kế, thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 141 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 167 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

00441
CÔNG
HÀNH
TOÁN
A &
H.T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định của Công ty là các máy móc và thiết bị được khấu hao từ 2 – 5 năm.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quỹ định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	98.634.344	239.552.626
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.759.675.316	4.386.159.403
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	3.200.000.000	13.700.000.000
Cộng	5.058.309.660	18.325.712.029

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng (xem thuyết minh số V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Men-Chuen Việt Nam	9.628.485.422	6.895.454.545
Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố	14.899.047.351	15.040.222.453
Công ty TNHH Huhtamaki (Việt Nam)	7.502.216.092	10.149.086.767
Công ty TNHH Khoa Kỹ Sinh vật Thăng Long - Chi nhánh Bến Lức	8.878.135.967	26.474.368.581
Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long	11.040.056.253	-
Các khách hàng khác	15.201.631.117	24.859.849.362
Cộng	67.149.572.202	83.418.981.708

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	1.592.330.069	2.592.330.069
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Việt Trung	1.798.592.555	1.690.730.555
Công ty TNHH XD TM DV Vạn Tuấn Anh	-	1.418.535.007
Các nhà cung cấp khác	3.069.121.484	1.609.851.174
Cộng	6.460.044.108	7.311.446.805

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.047.014.722	-	1.171.599.250	-
Ký quỹ ngắn hạn	384.433.550	-	2.033.136.460	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	554.489.249	-	146.193.662	-
Cộng	1.985.937.521	-	3.350.929.372	-

6. Nợ quá hạn

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền là 1.872.797.420 VND (số năm trước là 3.355.555.361 VND). Tuy nhiên, theo đánh giá của Công ty, các khoản nợ này vẫn có khả năng thu hồi.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	468.251.833	-	341.079.194	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	21.073.409	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	2.729.612.493	-	31.952.495.376	-
Cộng	3.197.864.326	-	32.314.647.979	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Chi tiết các công trình dở dang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Nhà máy Daphaco	468.447.500	-
Công trình trại Vịt	179.947.000	-
Công trình JNJ IND	200.000.000	-
Công trình Bờ kè suối chùa Amata (3 gói)	87.840.000	-
Công trình Thiết kế Hải Đại Vĩnh Long	72.555.200	-
Công trình CP Bàu xéo	22.816.000	-
Công trình Thiết kế Văn phòng mới CPV	101.635.454	-
Công trình trạm nước thải IIB	55.000.000	-
Nhà máy Namilux	771.694.765	-
Công trình Master C&D	4.166.137	-
Công trình Tháp mở rộng Sunjin Vina	338.561.000	338.561.000
Công trình Vật liệu mới Đồng Nai	170.649.000	170.649.000
Công trình Trường tiểu học - Mỹ Tho	-	1.883.687.873
Công trình Thiết kế nhà máy Daeyeol Boiler Vina	73.507.500	45.507.500
Dự án thiết kế và xin phép xây dựng nhà máy Ninh Bình	69.827.500	452.327.500
Công trình Liwayway VN - Nhà xe	-	408.921.000
Dự án mở rộng đường Amata	-	48.400.000
Công trình Huhtamaki	-	4.213.464.168
Dự án Khu dân cư City Land	-	1.211.508.313
Nhà máy Thăng Long Giai đoạn 1- 2018	-	12.229.455.792
Dự án Câu lạc bộ du thuyền	-	404.990.355
Công trình Liwayway VN_Hệ thống PCCC	-	919.140.313
Nhà xưởng C2	-	1.944.704.928
Dự án Khu dân cư City Land 32 căn	-	6.802.267.091
Công trình Eco Xuan hạ tầng - gói 2-2018	112.965.437	501.072.822
Công trình Liwayway VN_HT PCCC-gói 2	-	377.837.721
Cộng	2.729.612.493	31.952.495.376

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.840.209.394
Mua trong năm	464.278.523
Số cuối năm	2.304.487.917
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.771.209.394
Chờ thanh lý	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.787.309.394
Khấu hao trong năm	110.524.690
Số cuối năm	1.897.834.084
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	52.900.000
Số cuối năm	406.653.833
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng với số tiền là 7.280.535.482 VND.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>5.136.327.389</i>	<i>4.557.227.131</i>
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	2.414.670.768	1.835.570.510
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	2.721.656.621	2.721.656.621
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>33.832.980.559</i>	<i>57.081.257.214</i>
Công ty TNHH Thái Hưng	1.558.718.938	8.850.779.099
Công ty TNHH Đắc Hoà	5.427.629.452	3.244.878.769
Công Ty TNHH Đàm Huân	5.859.856.809	7.566.339.349
Công ty Cổ phần Đầu tư Phan Vũ	3.406.208.960	-
Các nhà cung cấp khác	17.580.566.400	37.419.259.997
Cộng	38.969.307.948	61.638.484.345

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Sino Pacific	-	670.306.863
Công ty Cổ phần Liwayway Việt Nam	-	1.670.846.225
Công ty TNHH MTV Setia Lái Thiêu	266.311.257	1.349.210.578
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	3.794.900.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Vật liệu Đồng Nai	198.000.000	114.400.000
Các khách hàng khác	4.453.178	-
Cộng	468.764.435	7.599.663.666

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	2.946.936.164	(2.938.697.631)	8.238.533	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	147.414.290	-	80.114.769	(277.529.059)	-	50.000.000
* Thuế thu nhập cá nhân	78.523.129	-	494.416.488	(495.830.017)	77.109.600	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	225.937.419	-	3.524.467.421	(3.715.056.707)	85.348.133	50.000.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.777.036.937)	2.005.690.782
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	556.501.455	754.243.347
- Các khoản điều chỉnh giảm	(60.000.000)	(60.362.679)
Thu nhập tính thuế	(7.280.535.482)	2.699.571.450
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	539.914.290
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	80.114.769	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	80.114.769	539.914.290

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phải trả nhân viên văn phòng Công ty	424.773.413	707.374.938
Lương phải trả Ban chỉ huy và Đội thi công	1.658.839.835	2.635.279.185
Lương nhân công thuê ngoài	158.785.000	734.405.000
Cộng	2.242.398.248	4.077.059.123

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thầu phụ	5.041.471.072	1.590.321.317
Chi phí bảo trì	-	387.696.600
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	60.696.164	128.113.543
Cộng	5.102.167.236	2.106.131.460

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	7.168.000.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình – Cổ tức phải trả	288.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng – Cổ tức phải trả	120.000.000	-
Ông Trương Minh Hoàng – Phải trả tiền mượn	6.760.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	920.052.185	430.254.446
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	10.000
Kinh phí công đoàn	55.826.233	68.938.333
Bảo hiểm xã hội	228.700.575	66.126.895
Bảo hiểm y tế	18.003.300	-
Bảo hiểm thất nghiệp	40.500.296	12.772.913
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	577.021.781	282.406.305
Cộng	8.088.052.185	430.254.446

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo bằng thế chấp các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	79.998.518.161
Số tiền vay phát sinh	151.360.128.782
Số tiền vay đã trả	(182.285.861.042)
Số cuối năm	49.072.785.901

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết số phát sinh quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	172.494.786	(87.754)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	221.139.540
Chi quỹ	(66.514.370)	(48.557.000)
Số cuối năm	105.980.416	172.494.786

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vốn chủ sở hữu****18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	12.000.000.000	3.404.266.858	1.485.429.589	16.889.696.447
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.465.776.492	1.465.776.492
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	221.139.540	(442.279.080)	(221.139.540)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Số dư cuối năm trước	12.000.000.000	3.625.406.398	1.548.927.001	17.174.333.399
Số dư đầu năm nay	12.000.000.000	3.625.406.398	1.548.927.001	17.174.333.399
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(7.857.151.706)	(7.857.151.706)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(960.000.000)	(960.000.000)
Khoản điều chỉnh	-	-	1.500.000	1.500.000
Số dư cuối năm nay	12.000.000.000	3.625.406.398	(7.266.724.705)	8.358.681.693

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	1.500.000.000	1.500.000.000
Ông Phạm Xuân Bách	500.000.000	500.000.000
Ông Trương Minh Hoàng	780.000.000	780.000.000
Các cổ đông khác	5.620.000.000	5.620.000.000
Cộng	12.000.000.000	12.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau

	VND
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	20.000.000.000
Số vốn đã góp	12.000.000.000
Vốn điều lệ còn phải góp	8.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.200.000	1.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 04/2019/NQ-SNC-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ từ lợi nhuận 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 960.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 219.886.473
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 219.886.473

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.504.300.932	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.558.622.910	-
Cộng	3.062.923.842	-

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng, nhà ăn, xưởng và kho tại địa chỉ: số 3 đường số 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, được Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê 125.358.411 VND/tháng. Hợp đồng thuê có thời hạn 36 tháng kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2019 cho đến ngày 13 tháng 01 năm 2022.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 623,08 USD (số đầu năm là 636,28 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây dựng	208.819.852.185	302.205.991.530
Doanh thu thiết kế	2.672.136.364	4.070.339.960
Cộng	211.491.988.549	306.276.331.490

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ xây lắp cho Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình với tổng giá trị trong năm là 0 VND (năm trước là 210.636.364 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm giá trị công trình theo giá trị quyết toán.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây dựng	200.100.534.285	284.270.364.073
Giá vốn hoạt động thiết kế	2.436.803.546	3.727.338.283
Cộng	202.537.337.831	287.997.702.356

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.394.700.990	2.344.537.599
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	7.168.306	25.499.099
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	362.679
Cộng	2.401.869.296	2.370.399.377

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.524.534.103	5.486.391.955
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	4.956.696
Cộng	5.524.534.103	5.491.348.651

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.761.644.375	7.548.530.725
Chi phí đồ dùng văn phòng	181.419.614	104.085.709
Thuế, phí và lệ phí	128.078.115	162.753.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.690.917.745	4.827.049.351
Các chi phí khác	354.045.176	352.195.091
Cộng	13.116.105.025	12.994.614.386

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(7.857.151.706)	1.465.776.492
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(221.139.540)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(7.857.151.706)	1.244.636.952
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.200.000	1.200.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(6.548)	1.037

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	44.978.577.760	88.149.692.920
Chi phí nhân công	24.514.523.650	31.865.861.974
Chi phí khấu hao tài sản cố định	110.524.691	24.511.915
Chi phí dịch vụ mua ngoài	116.102.421.935	9.365.730.127
Chi phí khác	724.511.937	4.097.669.158
Cộng	186.430.559.973	133.503.466.094

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Ban điều hành, quản lý và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Ban điều hành, quản lý		
- Cổ tức phải trả	119.200.000	115.200.000
- Mượn tiền tạm thời	6.760.000.000	-

Cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

- Nhận cung cấp dịch vụ xây lắp	8.191.126.523	7.411.412.505
---------------------------------	---------------	---------------

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.297.727.000	2.348.968.000
Phụ cấp	24.000.000	48.000.000
Tiền thưởng	89.475.000	88.950.000
Cộng	2.411.202.000	2.485.918.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

* Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng

Mối quan hệ

Cổ đông chiếm 30,00% vốn điều lệ.
Cổ đông chiếm 12,50% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Địa chỉ: số 3 đường 3, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn có phát sinh các giao dịch khác với bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Mua nguyên vật liệu	1.108.793.182	3.795.508.182
Mua dịch vụ	1.504.300.931	1.504.300.931
Cổ tức phải trả	288.000.000	288.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hoa Hồng		
Cổ tức phải trả	120.000.000	120.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.10 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 4 năm 2020 không thông qua việc tăng vốn điều lệ thực hiện trong năm, nên Công ty phải thực hiện việc điều chỉnh giảm phần vốn điều lệ đã tăng trong năm.

Ngoài sự kiện trên, không còn sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Bích Liên
Người lập

Nguyễn Thị Bích Liên
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2020

Trương Minh Hoàng
Tổng Giám đốc